

Bản án số: 15/2022/HS-PT
Ngày: 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Lê Trần V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: Lê Trần V, sinh năm 1991, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh Long An; N nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1970 và bà Trần Thị M1, sinh năm 1972 (Chết); có 02 người anh, chị, em ruột, bị cáo lớn nhất; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Ngày 16/9/2019, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện M ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng (Quyết định số 02/QĐ – UBND). Ngày 10/10/2019, Ủy ban nhân dân xã B quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lê Trần V, chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M xử lý theo quy định. Chưa hết thời hạn được coi là chưa áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Ngày 25/9/2019, bị Công an huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 46/QĐ-XPHC), chấp hành xong ngày 31/10/2019, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 11/9/2020, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện M ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng (Quyết định số 368/QĐ-UBND), ngày 10/11/2020, Ủy ban nhân dân xã B quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định

áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lê Trần V, chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M xử lý theo quy định, chưa hết thời hạn được coi là chưa áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Tiền án: Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bản án số 24/2019/HS-ST), đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2020, nhưng chưa chấp hành phần nộp án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện M ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (Quyết định số 01/2017/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 02/11/2017; Ngày 02/02/2021, Lê Trần V bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 04/2021/HSST).

Bị cáo hiện đang thi hành án tại trại giam T theo quyết định thi hành án phạt tù số 06/2021/QĐ-CA ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân thị xã K, tỉnh Long An, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

Người bị hại: Ông Nguyễn Linh V1, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp C, xã T1, huyện M, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Khánh V2, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp C, xã T1, huyện M, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Minh T2 (Đ), sinh năm 2001.
2. Ông Nguyễn Lý T3, sinh năm 1985.
3. Ông Đỗ Ngọc L, sinh năm 1985.
4. Ông Võ Văn T4, sinh năm 1985.
5. Ông Vũ Nguyễn Q, sinh năm 1996.
6. Ông Đỗ Hữu Đ1(C1), sinh năm 1993.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/10/2020, Lê Trần V đến nhà của Nguyễn Linh V1 tại ấp C, xã T1, huyện M, tỉnh Long An chơi và có mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 62T1-098.36 của V1 để đi xuống thị trấn P và xã B, huyện M, tỉnh Long An tìm Hồ Văn N ngụ ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh Long An để lấy tiền. V1 đồng ý cho V mượn xe, nhưng do không tin tưởng V nên V1 có nhờ Nguyễn Minh T2 (Đ), ngụ ấp C, xã T1, huyện M, tỉnh Long An đi theo V. Sau khi mượn xe V điều khiển xe mô tô chở T2, khi đến khúc lộ tiếp giáp giữa ấp K1 và ấp C, xã T1 thì T2 kêu V dừng lại cho T2 xuống xe vì đã tới nhà ngoại

của T2. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng thị trấn P và xã B để tìm N nhưng không gặp được và không liên lạc được với N. V tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy trên đường tỉnh 817 hướng về thị xã K, tỉnh Long An. Trên đường đi V có điện thoại cho V1 nói “mượn xe đi công chuyện, nếu về kịp thì khuya về, còn trễ thì sáng về”, V1 đồng ý. V điều khiển xe đến nhà nghỉ P1 thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An thuê phòng nằm nghỉ khoảng 30 phút. Lúc này V nảy sinh ý định đem xe của V1 đi cầm để có tiền tiêu xài nên V điều khiển xe mô tô trên từ nhà nghỉ P1 đến nhà Nguyễn Lý T3 tại khu phố 5, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An để cầm chiếc xe của V1 với giá 4.000.000 đồng, nhưng do V không có giấy tờ xe nên T3 không đồng ý cầm. V gọi điện thoại cho Đỗ Ngọc L ngụ ấp G, xã H, thị xã K, tỉnh Long An nhờ cầm xe giúp. Lúc này V đưa điện thoại cho L và T3 nói chuyện, L đồng ý cầm xe. L nhờ T3 đưa cho V số tiền 4.000.000 đồng, giữ lại xe mô tô trên và V đi về nhà nghỉ Phương Thảo 2. Số tiền trên, V đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/10/2020, T3 nhờ Võ Văn T4, ngụ Khu phố 1, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An chạy xe mô tô về cho L tại ấp G, xã H, thị xã K, tỉnh Long An và lấy tiền về cho T3. T4 chạy xe mô tô trên về nhà L, gặp được L, do không có tiền L điện thoại cho em trai ruột là Đỗ Hữu Đ1(C1), ngụ tại Khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh Long An chạy xe vào nhà L để xem xe và cho L mượn số tiền 4.000.000 đồng. L lấy số tiền này đưa cho T4. T4 để xe mô tô trên lại và đưa số tiền 4.000.000 đồng về cho T3. Ngày 10/10/2020, L kêu Đ1 vào nhà lấy xe mô tô trên ra tiệm sửa xe của Đ1 sửa lại để L làm phương tiện đi lại. V1 đã nhiều lần gọi điện thoại liên hệ đòi lại xe mô tô nhưng V né tránh. Đến ngày 11/10/2020, Nguyễn Khánh V2, ngụ ấp C, xã T1, huyện M, tỉnh Long An là em ruột của V1 nhờ Lê Hoàng L1, ngụ Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh Long An dẫn đi tìm V thì gặp Vũ Nguyễn Q, ngụ tại Khu phố 5, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An nói có nghe V cầm xe mô tô nhãn hiệu Sirius cho L. Sau khi liên hệ với L biết được xe đang để ở tiệm sửa xe của Đ1. Ngày 12/10/2020, V2 đi cùng L1 đến tiệm sửa xe của Đ1 chuộc lại xe với số tiền 4.600.000đ. Ngày 12/11/2020, V1 làm đơn tố cáo V đến cơ quan Công an. Quá trình điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng, số máy 5C6J154141, số khung C6JOFY154143, biển kiểm soát 62T1-098.36 là 11.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: bị cáo Lê Trần V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào các điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Trần V 03 (Ba) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù với bản án số 04/2021/HSST ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Buộc bị cáo Lê Trần V chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 09/11/2020.

Bị cáo Lê Trần V tiếp tục thi hành theo quyết định thi hành án phạt tù số 06/2021/HSST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 25/10/2021, bị cáo Lê Trần V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Lê Trần V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan. Do mức án án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng nên bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Trần V kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Trần V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng thuộc T3 hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, nên bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M về hình phạt đối với bị cáo Lê

Trần V. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Trần V kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Lê Trần V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Vào ngày 07/10/2020, sau khi mượn được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 62T1-098.36 của Nguyễn Linh V1 để đi công việc cá nhân thì bị cáo V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và mang xe mô tô trên đi cầm cố cho Đỗ Ngọc L với số tiền 4.000.000đ. Số tiền này V đã tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Trần V: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng thuộc T3 hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy: Bị cáo Lê Trần V là người có nhân thân xấu. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, nên bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trần V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Hiện nay, bị cáo V đang chấp hành hình phạt theo Quyết định thi hành án phạt tù số 06/2021/QĐ-CA ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An, theo Bản án số 04/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thời hạn 01 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2020. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Lê Trần V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trần V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Lê Trần V.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trần V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Lê Trần V 03 (Ba) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù theo Bản án số 04/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An. Buộc bị cáo Lê Trần V chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 09/11/2020.

Bị cáo Lê Trần V tiếp tục thi hành theo Quyết định thi hành án phạt tù số 06/2021/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Trần V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTTC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng